TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số:19/2019/QĐST- KDTM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập- Tự do- Hạnh phúc* Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử sụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 16/07/2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2019/TLST- KDTM ngày 12/06/2019

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X**

Trụ sở: Số X phố T, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Phòng A Tòa nhà Z, đường Vũ , khu đô thị Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

(Giấy uỷ quyền số 308/2018/GUQ-RUBICO ngày 24/09/2018 của người đại diện theo pháp luật là ông Trần Đình M- Tổng giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp xuất nhập khẩu X

*** Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ**

Trụ sở: Số M ngách L đường N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N- Phó giám đốc Công ty

(Giấy uỷ quyền ngày 01/07/2019 của người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T- Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ)

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc, lãi:

Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X và Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ xác định, Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ còn nợ Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X theo Hợp đồng mua bán số 02/HĐMB ngày 20/05/2014 các khoản gồm:

- Nợ gốc: 449.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu đồng)

- Nợ lãi: Tạm tính từ ngày 06/06/2016 đến ngày 16/04/2018 là **122.981.000** đồng (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng)

Tổng cộng là **571.981.000 đồng** (Năm trăm bảy mươi mốt triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng)

Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X chỉ yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ phải trả số tiền nợ gốc là **449.000.000 đồng** (Bốn trăm bốn mươi chín triệu đồng), miễn toàn bộ số nợ lãi tạm tính từ ngày 06/06/2016 đến ngày 16/04/2018 là **122.981.000 đồng** (Một trăm hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng)

2.2. Về phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận thanh toán theo lộ trình như sau:

- Kỳ 1: Tháng 8/2019, Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X số tiền 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng)

- Kỳ 2: Tháng 9/2019, Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

- Kỳ 3: Tháng 10/2019, Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

- Kỳ 4: Tháng 11/2019, Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì việc miễn lãi trên sẽ chấm dứt hiệu lực và Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thu hồi toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 16/04/2018 là **571.981.000 đồng** (Năm trăm bẩy mươi mốt triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng) và Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ tiếp tục phải thanh toán tiền lãi suất của số tiền còn phải thanh toán cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X và Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế Đ mỗi bên phải chịu 5.490.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X số tiền 7.949.700 đồng (Bẩy triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bẩy trăm đồng) được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001793 ngày 12/06/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần công nghiệp và xuất nhập khẩu X cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty cổ

phần đầu tư Quốc tế Đ còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chưa thi hành án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND TP Hà Nội
- VKSND Q. Long Biên
- Chi cục THADS Q. Long Biên
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

Thẩm phán

TRẦN TỰ HIẾU